

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 333/2021/HS-ST.
Ngày 14-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - PCT Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 742/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 02/06/2021 đối với bị cáo:

Võ Văn Hồng T (tên gọi khác: Cu mưa), sinh ngày 20/8/2002, tại: tỉnh Đồng Nai; CMND số: (không có). Nơi cư trú: A2/344, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (không có nơi đăng ký thường trú). Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: không biết chữ. Họ tên cha: Võ Văn Hồng K - sinh năm 1957 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C - sinh năm 1966. Bị cáo có 02 anh chị em, chưa có vợ con.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 13/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 63/QĐ-TA.

- Nhân thân: Ngày 21/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù theo bản án số 273/2020/HS-ST ngày 21/7/2020, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/06/2021 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (có mặt).

* *Người giám hộ của bị cáo:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: A2/344, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Minh L, SN1979 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* *Người bị hại:* Bà Huỳnh Thị Hồng T – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: A2/135, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020, Võ Văn Hồng T đi bộ ngang qua nhà chị Huỳnh Thị Hồng T (sinh năm 1985, ngụ tại số A2/135, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), thấy nhà không đóng cửa sổ, bên trong có 01 chiếc máy tính bảng (Ipad) hiệu Apple loại 16GB model: A1475 đang sạc pin trên bàn, T liền nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, T lấy 01 cây sào gài đó, luồn qua ô cửa sổ khều chiếc Ipad ra vị trí cửa chính rồi dùng tay luồn qua khe dưới cửa chính lấy chiếc Ipad trên mang về cất giấu sau nhà của T thì bị chị T kiểm tra camera phát hiện, trình báo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra xử lý. T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy tính bảng (Ipad) hiệu Apple loại 16GB model: A1475 và 01 cây sào bằng tre có gắn móc sắt, dài 3,6m.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 110/TCKH-HĐĐG ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc máy tính bảng hiệu Apple loại 16GB model: A1475, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 50%, trị giá 2.450.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Về dân sự: Người bị hại chị Huỳnh Thị Hồng T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Võ Văn Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 BLHS; xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 08 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Huỳnh Thị Hồng T có tổng trị giá tài sản là 2.450.000đồng. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo về tội: “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa gây thiệt hại, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đủ 18 tuổi nên cần thiết áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS để có mức hình phạt phù hợp .

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho người bị, không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Vật chứng của vụ án: Không có, HĐXX không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đủ 18 tuổi và nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Hồng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo **Võ Văn Hồng T 08 (tám) tháng** tù thời hạn tù tính từ ngày 02/06/2021.

2. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Võ Văn Hồng T phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo Võ Văn Hồng T, người giám hộ bị cáo, người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo, bị hại, (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh